

## **DỰ THẢO TỜ TRÌNH**

*V/v: Các vấn đề biểu quyết/báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019*

### **Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

**Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018 và định hướng chiến lược giai đoạn 2019-2024 (báo cáo đính kèm)**

**Vấn đề 2: Báo cáo về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐQT.FECON của Hội đồng quản trị ngày 14/03/2019**

**Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018 và tổng kết nhiệm kỳ 2019-2024 (báo cáo đính kèm)**

**Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (báo cáo đính kèm)**

**Vấn đề 5: Thông qua Báo cáo kết quả tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu được kiểm toán**

Căn cứ theo Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 19/8/2017 của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị FECON đã ban hành Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐQT.FECON thông qua việc triển khai thực hiện đợt chào bán 33 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thông qua kế hoạch sử dụng vốn chi tiết và được CPA kiểm toán như sau:

| <b>TT</b> | <b>Mục đích sử dụng vốn</b>                        | <b>Số tiền đầu tư (đồng)</b> | <b>Tỷ lệ % trên số tiền thu về</b> |
|-----------|--|------------------------------|------------------------------------|
| 1         | Góp tăng vốn Công ty cổ phần FECON South           | 50.000.000.000               | 10,1%                              |
| 2         | Tặng vốn cho Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON | 112.000.000.000              | 22,6%                              |
| 3         | Dự án Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 (Thực hiện)         | 108.000.000.000              | 21,8%                              |

| TT | Mục đích sử dụng vốn   | Số tiền đầu tư (đồng)  | Tỷ lệ % trên số tiền thu về |
|----|--|------------------------|-----------------------------|
|    | đền bù giải phóng mặt bằng, giai đoạn trước khi có Giấy chứng nhận đầu tư) |                        |                             |
| 4  | Bổ sung vốn lưu động   | 225.000.000.000        | 45,5%                       |
|    | <b>Tổng cộng</b>   | <b>495.000.000.000</b> | <b>100%</b>                 |

### **Vấn đề 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018**

Tính đến ngày 31/12/2018, lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối của Công ty Cổ phần FECON (Công ty mẹ) là **212.640.280.362 VND**. Phương án phân phối lợi nhuận của năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

| Chi tiêu  | Giá trị (VND)              | Tỷ lệ %       |
|---|----------------------------|---------------|
| <b>Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2018 (trên báo cáo Công ty mẹ)</b> | <b>212.640.280.362</b>     |               |
| Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2018  | 204.569.120.827            |               |
| <b>Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế lũy kế</b>   | <b>81.827.648.331</b>      |               |
| <i>Trong đó: Trích quỹ đầu tư phát triển</i>  | 61.370.736.248             | 30% LNST 2018 |
| <i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>   | 20.456.912.083             | 10% LNST 2018 |
| <b>Chia cổ tức năm 2018 tiền mặt</b>  | <b>56.923.871.000</b>      | 5 % VDL(*)    |
| <b>Chia cổ tức năm 2018 Cổ phiếu</b>  | <b>56.923.870.000 (**)</b> | 5 % VDL(*)    |

(\*) *Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức. Tổng vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm chia cổ tức là: 1.138.477.420.000 đồng tương ứng với 113.847.742 cổ phần (có tính thêm số vốn điều lệ tăng thêm là 195.031.800.000 đồng do chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu cho nhà đầu tư theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014, Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị).*

(\*\*) *Được tính bằng 5% tổng số lượng cổ phần chia cổ tức sau làm tròn là 5.692.387 cổ phần (số lượng cổ phần lẻ trước làm tròn là 5.692.387,1 cổ phần) nhân với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.*

### **Vấn đề 7: Kế hoạch kinh doanh 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019**

#### **1. Kế hoạch kinh doanh 2019**

| Các chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Thực hiện 2018 | Kế hoạch 2019 | Tăng trưởng (%) |
|-------------------------------|-------------|----------------|---------------|-----------------|
| Doanh thu Công ty mẹ          | tỷ đồng     | 1.838          | 2.500         | 36%             |
| Doanh thu hợp nhất            | tỷ đồng     | 2.846          | 4.200         | 48%             |
| Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ | tỷ đồng     | 205            | 284           | 39%             |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất   | tỷ đồng     | 249            | 356           | 43%             |

|                             |         |       |       |     |
|-----------------------------|---------|-------|-------|-----|
| LNST của cổ đông Công ty mẹ | tỷ đồng | 246   | 338   | 37% |
| EPS hợp nhất                | Đồng/CP | 2.957 | 3.000 | 1%  |

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

|                                 |  |
|---------------------------------|--|
| Trích quỹ đầu tư phát triển     | Không quá 60% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ      |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | Không quá 10% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ      |
| Cổ tức (% vốn điều lệ thực tế)  | Không quá 10% Vốn điều lệ bằng tiền hoặc cổ phần |

### **Vấn đề 8: Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty**

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty thêm **501.955.670.000 VNĐ** (Năm trăm linh một tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) trong năm 2019 thông qua các đợt sau:

#### 1. Các đợt phát hành tăng vốn điều lệ

##### **1.1. Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phần để chuyển đổi trái phiếu có quyền chuyển đổi theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/03/2014, Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị**

- (a) Số lượng cổ phần phát hành: 19.503.180 cổ phần;  
Số lượng cổ phần sau khi phát hành thêm: 113.847.742 cổ phần
- (b) Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- (c) Mệnh giá: 10.000 đồng;
- (d) Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: **195.031.800.000 VNĐ** (Một trăm chín mươi lăm tỷ, ba mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng).
- (e) Vốn điều lệ sau khi phát hành: **1.138.477.420.000 VNĐ** (Một nghìn một trăm ba mươi tám tỷ, bốn trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng)
- (f) Phương án phát hành chi tiết: thực hiện theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐQT.FECON ngày 10/04/2019 của Hội đồng quản trị..

##### **1.2. Phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2018, tỷ lệ 5%**

- (a) Số lượng cổ phần phát hành: 5.692.387,1 cổ phần, làm tròn thành **5.692.387** cổ phần (Tương đương 5% tổng số cổ phần của Công ty, trong đó tổng số cổ phần được xác định tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức dự kiến là: 113.847.743 cổ phần, sau khi đã tính thêm số cổ phần phát hành thêm nêu tại mục 1.1. nêu trên).  
Tổng số lượng cổ phần sau phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2018: **119.540.129** cổ phần
- (b) Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- (c) Mệnh giá: 10.000 đồng;
- (d) Tỷ lệ phát hành: 100:5, tương đương tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 5%/cổ phiếu (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 05 cổ phiếu mới).

- (e) Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Việc phân bổ cổ tức bằng cổ phiếu được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.  
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông sở hữu 1.050 cổ phiếu thì cổ đông đó sẽ được nhận thêm số cổ phiếu là  $1.050 * 5\% = 52,5$  cổ phiếu. Tuy nhiên, do cổ phiếu lẻ nên sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu thực tế cổ đông sẽ nhận được là 52 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- (f) Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: **56.923.870.000 VNĐ** (Năm mươi sáu tỷ, chín trăm hai mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).
- (g) Vốn điều lệ sau khi phát hành: **1.195.401.290.000 VNĐ** (một nghìn một trăm chín mươi lăm tỷ, bốn trăm lẻ một triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).
- (h) Nguồn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
- (i) Thời điểm phát hành: Quý 3 hoặc Quý 4 năm 2019 sau khi hoàn thành việc tăng vốn do phát hành cổ phần để chuyển đổi trái phiếu nêu tại mục 1.1. trên.

**1.3. Thông qua việc tiếp tục thực hiện đợt Phát hành riêng lẻ 25.000.000 cổ phần phổ thông (tổng giá trị mệnh giá là 250.000.000.000 VNĐ) cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017**

Với diễn biến thị trường phức tạp trong năm vừa qua, việc phát hành cổ phần cho đối tác chiến lược theo phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017 cho đến nay chưa hoàn thành do chưa kết thúc đàm phán với các nhà đầu tư dự kiến. Theo chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty, để phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục thực hiện đợt chào bán **25.000.000** (hai mươi lăm triệu) cổ phần phổ thông cho đối tác chiến lược theo phương án phát hành được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017.

**2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các việc sau:

- (a) Tìm kiếm, quyết định lựa chọn, đàm phán và phê duyệt các điều kiện điều khoản với các nhà đầu tư chiến lược cụ thể, và đảm bảo số lượng nhà đầu tư được chào bán phù hợp với quy định của pháp luật về chào bán riêng lẻ, đáp ứng các tiêu chí nêu trong Phương án Phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/08/2017.
- (b) Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- (c) Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- (d) Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- (e) ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

- (f) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- (g) Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- (h) Thực hiện phê duyệt việc điều chỉnh thời gian phát hành dự kiến tùy theo tình hình đàm phán với các Nhà đầu tư chiến lược đối với việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.
- (i) Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình phát hành cổ phần, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn ở việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong các phương án phát hành nêu tại mục 1 trên) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

**Vấn đề 9: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 100% vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để hoàn thành việc nói room này.**

Do việc đàm phán với nhà đầu tư về việc phát hành riêng lẻ 25.000.000 (hai trăm triệu) cổ phần phổ thông cho nhà đầu tư chiến lược chưa hoàn thành như giải trình ở phần trên, nên HĐQT Công ty chưa thực hiện việc xin nói room nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty lên đến 100% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Để tạo điều kiện cho việc tham gia của nhà đầu tư chiến lược trong năm 2019, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 100% vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để hoàn thành việc nói room này.

**Vấn đề 10: Thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh**

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua thay đổi, bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

| Stt | Tên ngành, nghề   | Mã ngành | Ghi chú   |
|-----|---|----------|---|
| 1   | Sửa chữa máy móc, thiết bị.   | 3312     | Bổ sung mới   |
| 2   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;<br>- Khảo sát địa chất công trình;<br>- Đo đạc bản đồ;<br>- Quản lý dự án các công trình xây dựng. | 7110     | Bổ sung chi tiết:<br><i>Quản lý dự án các công trình xây dựng</i> |

**Vấn đề 11: Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024**

- Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024
  - + Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024: 09 thành viên, trong đó có tối thiểu 03 thành viên độc lập.
  - + Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024: 03 thành viên.
- Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024

| Stt | Họ và tên |
|-----|-----------|
| 1.  |           |
| 2.  |           |
| 3.  |           |
| 4.  |           |
| 5.  |           |
| 6.  |           |
| 7.  |           |
| 8.  |           |
| 9.  |           |

- Danh ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024

| Stt | Họ và tên |
|-----|-----------|
| 1.  |           |
| 2.  |           |
| 3.  |           |

**Vấn đề 12: Quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018**

- Quyết toán mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018**

Căn cứ khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 27/04/2018 về dự kiến mức lương/thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã chi trả lương/thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018 (từ tháng 5/2018 đến hết tháng 4/2019) với mức chi trả như sau:

| Stt                      | Họ và tên      | Chức danh                | Thù lao (VNĐ/tháng) <sup>(1)</sup> |                               | Số tháng áp dụng (tháng) <sup>(2)</sup> | Tổng thù lao năm 2018 (VNĐ) |
|--------------------------|----------------|--------------------------|------------------------------------|-------------------------------|---|-----------------------------|
|                          |                |                          | Thành viên chuyên trách            | Thành viên không chuyên trách |   |                             |
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                |                          |                                    |                               |   |                             |
| 1                        | Phạm Việt Khoa | Chủ tịch                 | 150.000.000                        | -                             | 12                                      | 1.800.000.000               |
| 2                        | Hà Thế Phương  | Phó Chủ tịch             | 90.000.000                         | -                             | 12                                      | 1.080.000.000               |
| 3                        |                | Phó Chủ tịch thường trực | -                                  | 22.500.000                    | 6                                       | 675.000.000                 |

<sup>1</sup> Đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

<sup>2</sup> Tính từ tháng 05/2018 đến hết tháng 04/2019.

|                              |                                 |                          |            |            |    |                      |
|------------------------------|---------------------------------|--------------------------|------------|------------|----|----------------------|
|                              | Trần Trọng Thắng <sup>(3)</sup> | Phó Chủ tịch thường trực | 90.000.000 | -          | 6  |                      |
| 4                            | Phạm Quốc Hùng                  | Ủy viên                  | -          | 22.500.000 | 12 | 270.000.000          |
| 5                            | Hà Thế Lộng                     | Ủy viên                  | -          | 22.500.000 | 12 | 270.000.000          |
| 6                            | Hà Cửu Long                     | Ủy viên                  | -          | 22.500.000 | 12 | 270.000.000          |
| 7                            | Phùng Tiến Trung                | Ủy viên                  | -          | 22.500.000 | 12 | 270.000.000          |
| 8                            | Nguyễn Quang Hải                | Ủy viên                  | -          | 22.500.000 | 12 | 270.000.000          |
| 9                            | Takano Satoshi                  | Ủy viên                  | -          | 22.500.000 | 12 | 270.000.000          |
| <b>Tổng cộng (I)</b>         |                                 |                          |            |            |    | <b>5.175.000.000</b> |
| <b>BAN KIỂM SOÁT</b>         |                                 |                          |            |            |    |                      |
| 1                            | Phạm Thị Hồng Nhung             | Trưởng Ban               | 90.000.000 | -          | 12 | 1.080.000.000        |
| 2                            | Nguyễn Chí Công                 | Thành viên               | -          | 22.500.000 | 12 | 270.000.000          |
| 3                            | Bùi Thanh Tùng                  | Thành viên               | -          | 22.500.000 | 12 | 270.000.000          |
| <b>Tổng cộng (II)</b>        |                                 |                          |            |            |    | <b>1.620.000.000</b> |
| <b>TỔNG CỘNG (I) và (II)</b> |                                 |                          |            |            |    | <b>6.795.000.000</b> |

## 2. Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thông qua mức trích thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong trường hợp Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 với số tiền bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2018.

Kết quả lợi nhuận hợp nhất của Công ty năm 2018 đã đạt 249 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch lợi nhuận đề ra (272 tỷ đồng). Do đó, Hội đồng quản trị báo cáo và đề xuất trích 1,4% từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ để thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2018, cụ thể số tiền là: **2.863.967.692 VND** (Hai tỷ, tám trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).

Thời gian chi trả thưởng: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Vấn đề 13: Dự kiến tiền lương/thù lao và mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019**

### 1. Dự kiến mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

| TT       | Chức danh                  | Số lượng  | Mức thù lao (VND/người/tháng) <sup>4</sup> | Số tháng áp dụng (tháng) <sup>5</sup> | Thành tiền (VND)     |
|----------|----------------------------|-----------|--|---------------------------------------|----------------------|
| <b>I</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>   | <b>09</b> |  |                                       | <b>6.120.000.000</b> |
| 1        | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 01        | 150.000.000                                | 12                                    | 1.800.000.000        |

<sup>3</sup> Ông Trần Trọng Thắng là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị chuyên trách kể từ ngày 08/11/2018 theo Nghị quyết số 54/2018/NQ-HĐQT.FECON ngày 26/10/2018 của Hội đồng quản trị v/v miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Trần Trọng Thắng.

<sup>4</sup> Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân

<sup>5</sup> Áp dụng từ tháng 5/2019 đến hết tháng 4/2020

|                  |                                   |           |            |    |                      |
|------------------|-----------------------------------|-----------|------------|----|----------------------|
| 2                | Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách    | 02        | 90.000.000 | 12 | 2.160.000.000        |
| 3                | Ủy viên HĐQT                      | 06        | 30.000.000 | 12 | 2.160.000.000        |
| <b>II</b>        | <b>Ban kiểm soát</b>              | <b>03</b> |            |    | <b>1.800.000.000</b> |
| 1                | Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách | 01        | 90.000.000 | 12 | 1.080.000.000        |
| 2                | Thành viên Ban kiểm soát          | 02        | 30.000.000 | 12 | 720.000.000          |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                   |           |            |    | <b>7.920.000.000</b> |

- Thời gian chi trả tiền lương/thù lao: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

**2. Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:**

Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2019 thì trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát số tiền bằng **1,5%** Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty mẹ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Phạm Việt Khoa**